

DẤU ẤN TÔN GIÁO QUA ĐỊA DANH Ở TÂY NAM BỘ*Võ Nữ Hạnh Trang¹***TÓM TẮT**

Tôn giáo là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Tây Nam Bộ. Tìm hiểu địa danh tôn giáo ở Tây Nam Bộ sẽ giúp lý giải cho sự tồn tại của nhiều địa danh phản ánh đời sống tâm linh của người dân Tây Nam Bộ trong suốt tiến trình lịch sử. Từ góc nhìn văn hóa học, bài viết tập trung làm rõ dấu ấn các tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Cao Đài... thể hiện qua một số địa danh ở Tây Nam Bộ. Đồng thời từ góc nhìn địa danh cũng sẽ phân nào tác động đời sống tinh thần của cư dân Tây Nam Bộ trong quá trình sinh tồn tại vùng đất này.

Từ khóa: Địa danh, tôn giáo, Tây Nam Bộ, địa danh tôn giáo ở Tây Nam Bộ

1. Mở đầu

Việt Nam là đất nước chú trọng đến đời sống tinh thần, điều này phản ánh rõ qua hệ thống tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán phong phú và đặc sắc. Cư dân Tây Nam Bộ cũng vậy. Cùng với tín ngưỡng, tôn giáo đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần cư dân Tây Nam Bộ. Từ góc nhìn địa danh, có thể thấy tôn giáo của người dân Tây Nam Bộ biểu hiện khá rõ nét, mang đậm dấu ấn tộc người. Đặc biệt, khá nhiều công trình xây dựng tôn giáo đã được chuyển hóa vào vị trí của những yếu tố địa danh mang dấu ấn các tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Cao Đài... cả ở địa hình tự nhiên hay các công trình xây dựng.

2. Nội dung**2.1. Phật giáo**

Phật giáo du nhập vào Việt Nam khá sớm và nhanh chóng trở thành tôn giáo chính thống với số lượng tín đồ lớn

sinh sống khắp các vùng miền trên cả nước. Ở Tây Nam Bộ, dấu ấn rõ nét của Phật giáo trong địa danh, trước hết là qua các địa danh phản ánh tên gọi của tôn giáo. Tên gọi các địa danh gắn với Phật giáo chiếm số lượng lớn. Bởi lẽ cùng với người Việt, “cả ba dân tộc Khmer, Chăm, Hoa đều có truyền thống văn hóa khác nhau, nhưng giữa họ cũng có những điểm chung. Điểm chung lớn nhất là cả ba dân tộc đều theo hoặc đã từng theo Phật giáo” [1, tr. 188]. Dấu ấn tôn giáo này phản ánh qua nhiều địa danh là điều dễ hiểu.

Năm 1986, tại một địa điểm ở xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất (Kiên Giang), người ta đào được 2 pho tượng Phật. Từ đó hình thành nên tên gọi địa điểm này là Gò Phật. Tương tự, khu di chỉ thuộc huyện Tháp Mười (Đồng Tháp) mang tên Địa Phật cũng do năm 1970 đào được dưới địa 10 pho tượng Phật bằng gỗ. Hay tên gọi cầu Phật Đá (Châu Thành - Tiền Giang) được lý giải “là địa danh được định danh theo tên

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: vohantrang@gmail.com

một ngôi chùa nổi tiếng ở huyện Tân Phước: chùa Phật Đá. Chùa Phật Đá là một ngôi chùa cổ được xây dựng vào năm Giáp Thìn (1784). Ngôi chùa mang tên Linh Phước, dân gian gọi là chùa Phật Đá. Người ta gọi như vậy vì trong chùa có thờ một tượng thần Vishnu, đạo Bà La Môn của người Phù Nam bằng đá sa thạch, nhưng hiện nay không còn di tích” [2, tr. 108].

Bên cạnh đó, các địa danh gắn liền với đội ngũ những người hoạt động tôn giáo này như thầy tu (còn gọi thầy chùa, nhà sư) cũng khá phong phú. Đó là rạch Thầy Chùa Kinh (Bình Minh - Vĩnh Long), giếng Sư Cùm (Cầu Ngang - Trà Vinh), kinh Sư Đậu (Phú Tân - Cà Mau), cầu Sư Thiện Ân (Rạch Giá - Kiên Giang), cầu Sư Sơn (Bạc Liêu)... Ngoài ra có những địa danh liên quan đến các nhà sư như ấp Lục Cu ở Long Hồ (Vĩnh Long) được lý giải: Lục có dạng gốc gốc Khmer là *Luk*, từ gọi chung các sư sãi trong chùa; Cu có lẽ là tên người. Hay như núi Trà Sư (Tịnh Biên - An Giang), kinh Trà Sư (Tri Tôn - An Giang) xuất phát từ âm *Tà Sư*, nghĩa là “ông Sư” vì Tà Môn cũng gọi Trà Môn. Tên gọi một khu vực ở huyện Ngã Năm (ST) là Lục Tà Tham cũng có cách giải thích: Vì vùng đất này là quê của một vị lục cả đạo cao đức trọng tu hành ở chùa Ôchum. Tên ông là Tham, Lục là tiếng gọi người Khmer tu hành, Tà nghĩa là ông gọi một cách kính trọng. Tên gọi quận Sóc Sãi của tỉnh Kiến Hòa lập trước năm 1945, gồm 4 tổng: Bảo

Đức, Bảo Hựu, Bảo Ngãi, Bảo Thành với 27 làng; sau đổi tên là quận Hàm Long ngày 16-10-1958 cũng đồng thời là tên gọi một chợ, một huyện gồm 11 xã ở tỉnh Bến Tre lập trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp được giải thích: Sóc Sãi nửa Khmer nửa tiếng Việt. Sóc do từ Khmer *srók*, nghĩa là “xứ”; sãi là “người đàn ông giữ chùa” hoặc “sư ông”. Sóc Sãi là “xứ có nhiều ông sãi”. Các cách lý giải này đều liên quan tới người Khmer. Bởi lẽ đối với cư dân Khmer, Phật giáo chiếm một vai trò rất quan trọng: “Trong một chừng mực nào đó, chúng ta có thể nói rằng, tổ chức xã hội cổ truyền của người Khmer nương dựa trên tổ chức nhà chùa và văn hóa Khmer là nền văn hóa mang đậm màu sắc Phật giáo” [3, tr. 294].

Với Phật giáo, không thể không nhắc đến cơ sở thờ tự, nơi sinh hoạt tôn giáo là chùa. Có lẽ sự xuất hiện của nhiều ngôi chùa tại vùng đất Tây Nam Bộ đã in dấu trong nhiều địa danh gắn với từ “Chùa”. Tính riêng ở hai huyện Bình Minh, Trà Ôn - Vĩnh Long đã có tới 4 con rạch có tên gọi rạch Chùa, nguồn gốc nhìn chung cũng đều gắn với Phật giáo. Ví dụ như cách lý giải tên rạch Chùa ở xã Mỹ Hòa (Bình Minh - Vĩnh Long): Chùa ở đây là An Hòa tự do ông Năm Tánh, pháp danh Thích Thiện Chơn đến xây cất trong thập niên 1930. Hay tên gọi Chùa Tám Áu (Tân Hồng - Đồng Tháp) là tên gọi gọi nằm cạnh ngôi chùa do ông Tám Áu xây năm 1973. Tương tự, tên gọi núi Chùa

Vàng (Hà Tiên - Kiên Giang) xuất phát từ tên ngôi chùa xây trên núi. Địa điểm Nền Chùa do L. Malleret phát hiện tháng 2-1944 (Tân Hiệp - Kiên Giang) là di tích cư trú có nhiều cọc gỗ, sàn gỗ, đồ gốm, di tích kiến trúc nền móng công trình bằng đá có diện tích 120m²; di tích mộ táng... Sở dĩ có tên gọi này là do qua các di vật tìm được, người ta đoán là nền của một ngôi chùa cổ ở đây. Ngọn núi ở Hà Tiên - Kiên Giang có tên Địa Tạng vì trên núi có chùa thờ Phật Địa Tạng, một trong 6 vị Bồ Tát quan trọng của Phật giáo Đại thừa.

Ngoài ra là hàng loạt địa danh trực tiếp hoặc gián tiếp gắn với Phật giáo như: rạch Chùa Cây Cồng (Mang Thít - Vĩnh Long), giếng Chùa Chim (Duyên Hải - Trà Vinh), kênh Chùa Mới (Trà Ôn - Vĩnh Long), núi Chùa Hang (Kiên Lương - Kiên Giang), rạch/sông Ba Chùa (Trà Ôn - Vĩnh Long), gò Chùa (Tân Hồng - Đồng Tháp), rạch Chùa (Cao Lãnh, Châu Thành - Đồng Tháp), rạch Chùa Cái Đôi (Lai Vung - Đồng Tháp), xẻo Mương Chùa (Sa Đéc - Đồng Tháp), chợ Rạch Chùa (Lấp Vò - Đồng Tháp), lộ Bến Chùa (Gò Công Đông - Tiền Giang), cầu Bến Chùa, rạch Bến Chùa (Châu Thành - Tiền Giang), bến Chùa (Châu Thành - Tiền Giang), rạch Chùa Thuộc (Cai Lậy - Tiền Giang), rạch Nước Chùa (Cái Bè - Tiền Giang)...

2.2. Công giáo

Du nhập vào Tây Nam Bộ cùng với quá trình khai hoang mở cõi của các lưu dân trên dưới 300 năm qua, thời gian không dài nhưng có thể thấy Công giáo nhanh chóng ăn sâu bám rễ và để lại dấu ấn trong đời sống văn hóa cư dân trên vùng đất. Cùng với Phật giáo, Công giáo đã làm phong phú thêm đời sống tâm linh, tạo thêm chỗ dựa tinh thần giúp người dân miền Tây vượt qua những khó khăn của cuộc sống mưu sinh vốn thuận lợi nhưng cũng ẩn chứa nhiều thử thách. Đứng từ góc độ địa danh, khá nhiều địa danh có bóng dáng của tôn giáo này.

Đầu tiên là các địa danh liên quan đến “nhà thờ”. Nhà thờ là cơ sở thờ tự, nơi sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ Công giáo. Địa danh mang tên Nhà Thờ khá phổ biến. Đó là tên của cầu (Châu Thành - Bến Tre), Long Hồ - Vĩnh Long, Mang Thít - Vĩnh Long), chợ (Chợ Mới - An Giang), kênh (Thanh Trị - Sóc Trăng, Châu Thành - Trà Vinh, Trà Ôn - Vĩnh Long, Tam Bình - Vĩnh Long), rạch (Bình Minh - Vĩnh Long, Tam Bình - Vĩnh Long), mương (Bình Đại - Bến Tre, Châu Thành - Đồng Tháp), sông (Vũng Liêm - Vĩnh Long), cống (Mang Thít - Vĩnh Long), ấp (Trà Ôn - Vĩnh Long, Tam Bình - Vĩnh Long), bến đò (Tam Bình - Vĩnh Long). Như thế, số lượng địa danh gắn với yếu tố “Nhà Thờ” khá dày đặc và đa dạng. Có thể mượn cách lý giải: “Theo chúng tôi, nhà thờ xuất hiện trong địa danh là do tập quán các giáo dân phải đi

lễ hàng tuần đến các nhà thờ để được rửa tội, nghe lời giáo huấn sống tốt đời đẹp đạo... lâu dần hình thành nên các địa danh gắn với các cơ sở thờ tự của đạo” [4, tr. 115] để giải thích cho hiện tượng này.

Bên cạnh đó, có những địa danh gắn với cách gọi linh mục Công giáo, những người đứng đầu thực hiện các lễ nghi tôn giáo trực tiếp cho giáo dân, một cách khá gần gũi như địa danh vòm kênh Ông Cha (Châu Thành - Bến Tre), kênh Ông Cha (Trà Ôn - Vĩnh Long). Cũng có địa danh liên quan đến vị thánh trong Công giáo là Thánh Phaolô (còn gọi Thánh Phaolô Tông đồ, Thánh Phaolô hoặc Sứ đồ Phaolô - được xem là một trong những cột trụ của Hội Thánh Kitô giáo tiên khởi và là một nhân tố quan trọng đóng góp cho sự phát triển Kitô giáo thời kỳ sơ khai, Phaolô được sùng kính như một vị Thánh bởi các nhóm khác nhau, trong đó có Công giáo) [5], đó là lý do có dòng kinh được gọi tên kinh Phao Lồ, cùng với đó là cầu Kinh Phao Lồ (Mang Thít - Vĩnh Long). Tên gọi kênh Dì Phước (Vũng Liêm - Vĩnh Long) theo tìm hiểu là cách gọi để chỉ các nữ tu (tiếng Pháp là soeur, tiếng Việt gọi là xơ) ở một nhà thờ Công giáo gần con kênh, vì xơ là tên hay gọi, có nghĩa là chị, còn bên Việt Nam hay gọi là dì, hay làm việc phước đức nên người dân thường gọi là Dì phước. Chúng tôi cho rằng cách gọi các nữ tu là dì phước cũng có cơ sở

nhất định như lý giải của linh mục Phan Tấn Thành: “Thực ra, ở Việt Nam, các nữ tu không phải chỉ được gọi là bà xơ, mà còn có nhiều từ khác nữa: thí dụ bà phước, dì phước, bà mẹ. Từ đâu có những tiếng đó? Chúng ta bắt đầu bằng tiếng bà xơ. Trong tự điển tiếng Việt do Trung tâm Từ điển ngôn ngữ xuất bản ở Hà Nội năm 1992, “bà xơ” được định nghĩa là “bà phước”, còn bà phước thì được định nghĩa là “nữ tu sĩ đạo Thiên Chúa, thường làm việc trong các bệnh viện hoặc trại nuôi trẻ mồ côi” [6]. Ngoài ra là một số địa danh có mối liên hệ với Công giáo như rạch Thuộc Đạo (Châu Thành - Bến Tre), kênh Thầy Chúa (Long Hồ - Vĩnh Long)...

2.3. Các tôn giáo khác

Là tôn giáo nội sinh ra đời năm 1926 tại Tây Ninh, đạo Cao Đài đáp ứng được nhu cầu tâm linh một bộ phận người Việt Nam Bộ nên phát triển rất nhanh ở giai đoạn khai đạo. Đến nay, dù chưa được 100 năm hình thành và phát triển, Cao Đài đã thể hiện là một tôn giáo mới, có tính dung hợp các tôn giáo lớn tại Việt Nam. Riêng ở vùng đất Tây Nam Bộ, Cao Đài minh chứng cho quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa và sự sáng tạo của người Việt trong môi trường mới. Tôn giáo này cũng để lại dấu ấn qua một số địa danh Tây Nam Bộ như chợ Thất Cao Đài (Hội An Đông - Lấp Vò - Đồng Tháp), kinh Cao Đài (Lấp Vò - Đồng Tháp), đặc biệt ở

Vĩnh Long có “Xóm Bót Cao Đài (Long Hồ - Vĩnh Long) trong thời thuộc Pháp, cầu Ngọc Sơn Quang, cầu Ngọc Sơn Quang Nhỏ (Mang Thít - Vĩnh Long) lấy hiệu danh từ cơ sở thờ tự Thánh Tịnh Ngọc Sơn Quang thuộc ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội (Mang Thít - Vĩnh Long) [4, tr. 117].

Đạo giáo (tên gọi khác là Lão giáo, đạo Lão, Tiên giáo) là tôn giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc, xuất hiện rất sớm, người ta thường coi thủy tổ là Lão Tử. Nguyên gốc ở thời cổ đại là đạo Thần Tiên. Đạo giáo vào Việt Nam từ rất sớm, có lẽ phái thần tiên là phái được chú ý nhất. Phái Đạo giáo Thần Tiên ở Việt Nam thờ Chử Đồng Tử làm ông Tổ và nhiều tiên thánh khác như thần Tản Viên. Đồng thời họ có những câu chuyện về sự tích các đạo sĩ hoặc người thường tu thành tiên, có nhiều phép lạ. Đặc biệt, Đạo giáo đã đem sang Việt Nam phương pháp cầu Tiên. Nhìn chung, thế giới thần tiên trong văn hóa Việt có mối liên hệ và chịu sự ảnh hưởng nhất định của Đạo giáo.

Với những người dân ở vùng đất Tây Nam Bộ, tôn giáo này không cụ thể, rõ ràng như Phật giáo, Công giáo bởi sự hòa trộn với tín ngưỡng dân gian và cả tôn giáo nội sinh (như đạo Cao Đài), nhưng niềm tin, bóng dáng thần tiên và thế giới thần tiên trong đời sống cư dân trên vùng đất lại thể hiện khá rõ, cụ thể qua các địa danh. Trước hết là tên gọi hang Bồng Lai (còn gọi hang

Đại Đồng, hang số 3) ở trên núi Đá Dung, thị xã Hà Tiên (Kiên Giang), từ hang nhìn qua vòm núi có thể thấy mây trời bay lãng đãng, gió thổi rì rào như ru. Bồng Lai vốn là cách gọi nơi tiên ở, có cảnh đẹp và cuộc sống hạnh phúc như mơ ước của con người. Có lẽ cảnh đẹp nơi đây đã khiến người dân liên tưởng đến khung cảnh của chốn thần tiên. Ngoài ra là các địa danh gắn với yếu tố “Tiên”. Có thể kể đến những địa danh có tên gọi Hà Tiên. Đó là tên một huyện thành lập năm 1951 thuộc tỉnh Long Châu Hà, sau là huyện của Kiên Giang. Từ 1999 đổi thành huyện Kiên Lương. Hà Tiên ban đầu rất rộng lớn nên cũng được gọi là Hà Tiên quốc hoặc Cảng Khẩu quốc. Đồng thời cũng là tên một trong 7 làng do Mạc Cửu dâng cho chúa Nguyễn ở thời điểm 1708; tên quận của Kiên Giang lập năm 1957, quận lỵ Mỹ Đức; gồm 2 tổng Hà Thanh Bình (7 xã) và An Thành (5 xã) (1958); (thị xã) Kiên Giang thành lập ngày 8-7-1998 gồm 4 phường Bình San, Đông Hồ, Pháo Đài, Tô Châu và 3 xã: Mỹ Đức, Thuận Yên, Tiên Hải; tỉnh từ năm 1832, một trong Nam Kỳ lục tỉnh. Năm 1889, đổi thành hạt, gồm 4 quận: Châu Thành, Hòn Chông, Thanh Giang, Phú Quốc. Đến sau Cách mạng tháng 8, tên tỉnh này vẫn duy trì. Năm 1950, sáp nhập hai tỉnh Hà Tiên với Long Châu Hậu thành 1 tỉnh là Long Châu Hậu; trấn ở Nam Bộ (1802-1832), gồm 2 đạo: Kiên Giang, Long Xuyên và 2 huyện Kiên Giang, Long Xuyên. Hà

Tiên vốn có nghĩa là “tiên ở dưới sông”. Có ba cách giải thích nguồn gốc, một trong số đó cho rằng: Tương truyền địa danh này do Mạc Cửu đặt vì ông nói rằng đã thấy nhiều tiên nữ tụ hội ở khúc sông giữa Đông Hồ và Kim Dữ.

Một địa danh khác gắn với yếu tố “Tiên” là quần đảo Tiên Hải cách Hà Tiên (Kiên Giang) 18 km, gồm 12 đảo lớn nhỏ với tổng diện tích là 2,15 km². Tiên Hải cũng đồng thời là tên gọi một xã cũng thuộc Hà Tiên (Kiên Giang). Ngoài ra, tại một địa điểm ở Vũng Thơm (Sóc Trăng) người ta gọi là Giếng Tiên. Tại đây, có một giếng rộng mà cạn, gọi là giếng Tiên Ông và một giếng hẹp mà sâu, gọi là giếng Tiên Bà. Nhờ hai giếng này mà người địa phương có nước ngọt dùng. Giếng Tiên là cách nghĩ huyền hoặc của người bình dân cho rằng nhờ phép tiên mới có hai giếng này. Hay Giếng Tiên ở núi Cấm (An Giang) với giả thuyết ra đời của địa danh này cũng lung linh huyền thoại. Tương truyền ngày xưa, khi tránh sự truy đuổi của quân Tây Sơn lên đây một thời gian, ba quân tướng sĩ bị kiệt sức vì khô hạn, vua Gia Long đã khẩn nguyện rồi dùng kiếm đâm sâu vào lòng phiến đá khổng lồ dưới dân. Kỳ lạ thay, dù ngay giữa mùa khô hạn, nhưng khi mũi kiếm vừa rút lên, từ lòng đá cũng phụt lên dòng nước ngọt mát lạnh. Nhờ đó mà tướng sĩ vượt qua cơn khát... Để ghi nhận sự kiện thần kỳ này, vua Gia Long gọi đây là Giếng do Tiên ban tặng. Từ đó nguồn nước giữa phiến đá này có tên

là Giếng Tiên. Trải qua hàng trăm năm, đến nay Giếng Tiên vẫn bốn mùa đầy ắp nước ngọt.

Bên cạnh đó, lung¹ *Ngọc Hoàng* ở huyện Phụng Hiệp (Hậu Giang) được đặt tên trong thế kỷ 19, rộng 6.000 ha, có rất nhiều chim, cá... với nghĩa Ngọc Hoàng là “ông trời”, ý người dân cho rằng trời đã làm nên cái lung to. Hay cách lý giải tên gọi sông Đạo Cung ở Long Hồ (Vĩnh Long): Đạo Cung có lẽ là đạo sĩ tên Cung (Đạo sĩ là người tu hành theo Đạo giáo) phần nào cũng cho thấy dấu ấn tôn giáo này tồn tại trong đời sống cư dân Tây Nam Bộ.

3. Kết luận

Phật giáo in dấu trong nhiều địa danh ở Tây Nam Bộ. Điều này thể hiện qua các địa danh gắn với tên gọi tôn giáo (Phật), tên cơ sở thờ tự (chùa) và những người hoạt động trong tôn giáo (sư, sãi, lục, thầy chùa). Bên cạnh đó Công giáo cũng được phản ánh cụ thể qua các địa danh liên quan đến nhà thờ, linh mục (cha), di phước... Ngoài ra còn bóng dáng của các tôn giáo khác như Cao Đài, Đạo giáo.

Có thể thấy đời sống tôn giáo đã tạo một chỗ dựa vững chắc về mặt tinh thần để giúp các dân tộc cư trú trên vùng đất có sức mạnh đối diện với thiên nhiên hoang hóa và cuộc sống còn nhiều bất trắc. Tìm hiểu tôn giáo của người Tây Nam Bộ qua địa danh giúp góp phần

¹ Có nghĩa là: chỗ trũng ngập nước giữa đồng.

nhận chân giá trị văn hóa vùng miền nói chung và văn hóa tâm linh nói riêng. Đồng thời tạo cơ sở lý luận giúp phát huy bản sắc văn hóa tinh thần các tộc

người Việt, Khmer, Hoa, Chăm nhằm đảm bảo mục tiêu “hòa nhập mà không hòa tan” của cư dân các dân tộc trên vùng đất Tây Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Thúc Minh (2010), “Đời sống tâm linh của người Việt thiểu số miền Tây Nam Bộ” trong *Văn hóa phi vật thể người Việt miền Tây Nam Bộ*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa học và *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*

2. Nguyễn Văn Diệp (2010), *Khía cạnh văn hóa của địa danh ở tỉnh Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh

3. Hội Khoa học Lịch sử TP. Hồ Chí Minh (2006), *Nam Bộ đất và người, tập IV*, Nhà xuất bản Trẻ, Hồ Chí Minh

4. Ngô Thị Thanh (2017), “Địa danh tỉnh Vĩnh Long qua góc nhìn văn hóa dân gian”, Luận án tiến sĩ, Văn hóa dân gian, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

5. Phạm Thị Bích Giang, Trần Văn Huyền (dịch), *Một trăm nhân vật tiêu biểu để hiểu Kinh thánh*, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội

6. Phan Tấn Thành (2015), “Vì sao gọi các nữ tu là bà xơ (soeur)”, <http://daminhvn.net/hieu-de-song-duc-tin/tai-sao-goi-cac-nu-tu-la-ba-xo-soeur-10345.html> (15/11/2017)

SOME RELIGIOUS PLACES IN THE WESTERN PART OF SOUTH VIETNAM

ABSTRACT

Religion is an important part of the spiritual life of the Western part of South Vietnam. Understanding the religious sites in the Western part of South Vietnam will help explain the existence of many places reflecting the spiritual life of the people in the West of South Vietnam during the course of history. From the point of view of culture, the article focuses on highlighting the religions such as Buddhist, Catholic, Cao Dai... through some places in the Western part of South Vietnam. At the same time, from the geographical point of view, it will also somewhat delineate the spiritual life of the Southwest residents in the process of survival in this land.

Keywords: *The name of places, the religion, religious places in the Western part of South Vietnam*

(Received: 29/11/2017, Revised: 4/12/2017, Accepted for publication: 12/12/2017)